

Số: 09/2026/QĐST-KDTM

Cần Thơ, ngày 17 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2026/TLST-KDTM ngày 06 tháng 01 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Công ty TNHH W.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lee H**, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Đường số G, khu công nghiệp B, xã T, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông **Hồ Vương Quốc S**, sinh năm 1978.

2/ Bà **Huỳnh Thị Thanh L**, sinh năm 1978.

3/ Ông **Võ Văn C**, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Số H đường C, khu đô thị V, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 20/11/2025).

Bị đơn: Công ty TNHH B.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Hồ Quang H1**, chức vụ: Giám đốc.

Ông **Phạm Anh T**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số A, ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Phạm Anh T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Công ty TNHH W

tổng số tiền là: 11.279.243.411 đồng (Mười một tỷ hai trăm bảy mươi chín triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm mười một đồng), trong đó: nợ mua hàng hóa là: 7.550.746.920 đồng (Bảy tỷ năm trăm năm mươi triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi đồng), nợ tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 08/6/2026 là: 3.728.496.491 đồng (Ba tỷ bảy trăm hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm chín mươi một đồng), hạn chót trả vào ngày 18/6/2026. Đối với Công ty TNHH B phía nguyên đơn đã rút lại yêu cầu.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất trong Hợp đồng mua bán hàng hóa số: 72438/HĐMBHH/F1/2021 ngày 02/11/2020 mà các bên đã ký kết.

Về án phí sơ thẩm: Ông Phạm Anh T phải chịu 59.639.622 đồng (Năm mươi chín triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm hai mươi hai đồng). Nhưng do ông T có đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn nên ông T được giảm 25% trên phần 50% ông T chịu và không được giảm trên phần ông T tự nguyện chịu cho nguyên đơn nên ông T phải nộp 44.729.716 đồng (Bốn mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi chín ngàn bảy trăm mười sáu đồng) tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Công ty TNHH W được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là: 41.968.874 đồng (Bốn mươi một triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi bốn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012999, ngày 23 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 4 - Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 4 - Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Nhật Trường**